

BÁO CÁO

Sơ kết công tác 06 tháng đầu năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số: 47/KH-HĐND, ngày 02/06/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị tổ chức kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026. Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác 06 tháng đầu năm 2022 như sau:

I. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Tòa án nhân dân huyện tổ chức triển khai nghiêm túc Chương trình công tác số 01/CTr-TA, ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng về công tác năm 2022;

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác Thi hành án;

Để công tác lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện đạt kết quả, bảo đảm chất lượng và tiến độ Tòa án nhân dân huyện xây dựng Chương trình công tác số 01/CTr-TA, ngày 25/01/2022 về thực hiện tiến độ và nâng cao chất lượng công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án năm 2022, cũng như kế hoạch thực hiện 14 giải pháp của Tòa án nhân dân tối cao và 03 giải pháp của Tòa án nhân dân tỉnh đã được triển khai, quán triệt đến tất cả cán bộ, công chức để tổ chức thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Công tác thụ lý, giải quyết các loại án

1.1. Tiến độ giải quyết, xét xử các loại án

- Thụ lý, giải quyết: Thụ lý 191 vụ, việc; giải quyết 103 vụ việc, đạt tỷ lệ 53,9%. So cùng kỳ thụ lý giảm 159 vụ (191/350 vụ) và giải quyết giảm 114 vụ (103/217 vụ). Nguyên nhân số án thụ lý giảm và giải quyết giảm do phần lớn các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình được chuyển sang thủ tục thụ lý và giải quyết theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- Số án còn chuyển 06 tháng cuối năm 88 vụ việc, thụ lý và giải quyết cụ thể từng loại án như sau.

*** Án Hình sự:**

Thụ lý 09 vụ, 11 bị cáo; giải quyết 06 vụ, 06 bị cáo, đạt tỷ lệ 66,7%. So cùng kỳ số án thụ lý giảm 04 vụ (09/13 vụ), giải quyết giảm 04 vụ (06/10 vụ).

Án quá thời hạn chuẩn bị xét xử và tạm đình chỉ không có, so cùng kỳ không tăng, không giảm.

Về áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo: Có 01 vụ, 01 bị cáo áp dụng hình phạt tù nhưng được hưởng án treo, chiếm tỷ lệ 16,6% trên số bị cáo bị đưa ra xét xử (06 vụ/06 bị cáo), so cùng kỳ có 01 trường hợp áp dụng hình phạt tù nhưng được hưởng án treo.

Không có vụ án Tòa án áp dụng tội danh, hình phạt khác theo đề nghị của Viện kiểm sát. Mức hình phạt áp dụng tương đối phù hợp đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Các bị cáo bị đưa ra xét xử phần lớn Tòa án đã tuyên hình phạt tù với các mức hình phạt nghiêm khắc, nhằm góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm, răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân.

*** Án dân sự:** (gồm án dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại)

Thụ lý 179 vụ; giải quyết 94 vụ, đạt tỷ lệ 52,5%, so cùng kỳ án thụ lý giảm 155 vụ (179/334 vụ), giải quyết giảm 110 vụ (94/204). Án tạm đình chỉ không có; so cùng kỳ án tạm đình chỉ giảm 02 vụ.

*** Án hành chính:** Không có thụ lý và giải quyết.

*** Áp dụng biện pháp xử lý hành chính:**

Thụ lý 03 hồ sơ gồm đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 hồ sơ và đưa vào trường giáo dưỡng 01 hồ sơ, kết quả giải quyết 03 hồ sơ đạt tỷ lệ 100%, so cùng kỳ thụ lý và giải quyết bằng nhau (03/03 hồ sơ).

1.2. Chất lượng giải quyết và xét xử các loại án

- Số vụ việc đã giải quyết không có kháng cáo, kháng nghị: 95 vụ/103 vụ đã giải quyết, chiếm tỷ lệ 92,2% được sự đồng tình của các đương sự.

- Số vụ việc hòa giải, đối thoại thành (không tính các vụ việc hòa giải, đối thoại theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án): Hòa giải thành được 25 vụ, chiếm tỷ lệ 26,6% (25 vụ/94 vụ). So cùng kỳ giải quyết 202 vụ, hòa giải thành 99 vụ, đạt tỷ lệ 48,53%.

- Tổng số án bị hủy có lỗi của Tòa án: Không có.

- Tổng số án bị sửa có lỗi của Tòa án: Tổng số án giải quyết 103 vụ, án sửa có lỗi của Tòa án 1,5 vụ, chiếm tỷ lệ 1,45%. So cùng kỳ án sửa giảm 01 vụ (1,5/2,5 vụ).

- Số vụ án hình sự trả hồ sơ điều tra bổ sung: Không có.

1.3. Đánh giá tiến độ, chất lượng giải quyết và xét xử từng loại án

Xét xử án hình sự: Án hình sự được giải quyết, xét xử đúng thời hạn luật định, bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người không có tội, không để lọt tội phạm. Hình phạt đã áp dụng đối với người phạm tội là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, bảo đảm tác dụng cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn huyện. Tranh tụng tại các phiên tòa tiếp tục được thực hiện với tinh thần dân chủ và chất lượng ngày được nâng cao. Án hình sự chất lượng xét xử bảo đảm đúng pháp luật.

Giải quyết án dân sự: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tích cực hướng dẫn các đương sự thực hiện nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, tài liệu cho việc giải quyết vụ án; chủ động xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật tố tụng; các bản án, quyết định được ban hành trong thời hạn pháp luật quy định; không có bản án tuyên không rõ ràng, không thi hành án được.

Giải quyết án hành chính: Không có thụ lý, giải quyết.

Áp dụng các biện pháp xử lý hành chính: Đảm bảo việc giải quyết 100%, không có khiếu nại, kiến nghị hoặc kháng nghị.

2. Công tác thi hành án hình sự, hành chính

- Công tác thi hành án hình sự: Tổng số người bị kết án đối với bản án đã có hiệu lực pháp luật 14 bị án, đã ra quyết định thi hành án phạt tù 14 bị án, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó có 01 trường hợp hoãn thi án, không có tạm đình chỉ thi hành án. Thi hành án hình sự bảo đảm kịp thời đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an, Viện kiểm sát rà soát những người bị kết án phạt tù còn đang tại ngoại để đưa họ chấp hành hình phạt đúng quy định.

- Công tác thi hành án hành chính: Không có.

3. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

3.1. Công tác tiếp công dân

Công tác tiếp công dân được thực hiện nghiêm túc, kịp thời; tại phòng tiếp công dân niêm yết đầy đủ nội quy, lịch tiếp công dân của lãnh đạo, công khai các thủ tục hành chính tư pháp để người dân theo dõi thực hiện quyền và nghĩa vụ khi có công việc tại Tòa án.

Lãnh đạo tiếp dân định kỳ mỗi tháng 03 ngày để xem xét, giải quyết kịp thời các yêu cầu, khiếu nại có liên quan đến công tác giải quyết, xét xử các vụ việc của Tòa án, đã tiếp 02 lượt công dân nội dung yêu cầu sớm đưa vụ án ra xét xử.

3.2. Công tác giải quyết khiếu nại

Tòa án huyện luôn quan tâm chỉ đạo chặt chẽ công tác giải quyết khiếu nại của người dân được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, tiếp nhận và thụ lý 02 đơn khiếu nại, đã giải quyết 02 đơn đạt 100%.

Kết quả giải quyết không chấp nhận 02 đơn, nội dung khiếu nại liên quan đến thời hạn giải quyết vụ án của Thẩm phán, việc không chấp nhận do giải quyết vụ án bảo đảm đúng thời hạn quy định của pháp luật, vụ án được giải quyết xong có kháng cáo đã chuyển hồ sơ đến Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo thẩm quyền.

3.3. Công tác giải quyết tố cáo

Đối với đơn tố cáo trong 06 tháng đầu năm Tòa án không phát sinh đơn tố cáo của công dân.

4. Công tác cải cách tư pháp

4.1. Công tác cải cách hành chính tư pháp

Tòa án quán triệt đến cán bộ, công chức các quy định về cải cách tư pháp, thực hiện các nhiệm vụ luôn bảo đảm, công khai minh bạch các hoạt động của Tòa án, từ việc nhận đơn, xử lý đơn, thụ lý và giải quyết vụ án được thực hiện theo quy trình và bảo đảm quy định của pháp luật.

Thẩm phán, thư ký được phân công nhận đơn khởi kiện có trách nhiệm kiểm tra, nghiên cứu, xử lý ngay các đơn khởi kiện góp phần rút ngắn thời gian cho đương sự. Cụ thể các đơn khởi kiện đủ điều kiện, đủ thủ tục, Thẩm phán vừa ra giấy xác nhận nhận đơn khởi kiện, vừa thông báo nộp tiền tạm ứng án phí để rút ngắn thời gian xử lý và giúp các đương sự không phải đi lại nhiều lần.

4.2. Tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm

Tổ chức 02 phiên tòa xét xử rút kinh nghiệm, gồm 01 phiên hình sự và 01 phiên dân sự, công tác chuẩn bị các phiên tòa chu đáo, sau phiên tòa đều họp tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm nghiêm túc, làm rõ những ưu điểm, hạn chế của Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Kiểm sát viên trong điều hành và diễn biến tại phiên tòa, nhằm nâng cao kiến thức pháp luật và kỹ năng cho những người tiến hành tố tụng.

4.3. Công khai bản án, quyết định của Tòa án trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân

Các Thẩm phán khi tiến hành xét xử đều thực hiện bảo đảm theo quy định, trong phiên tòa đều có phổ biến cho các đương sự về việc công bố bản án, không

có trường hợp đương sự đề nghị Tòa án không công bố bản án. Số bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật 43 bản án, quyết định, đã công bố 40 bản án, quyết định đạt tỷ lệ 93%, không có bản án, quyết định công bố chậm.

Việc công khai bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trên cổng thông tin điện tử của Tòa án tạo điều kiện cho Nhân dân, các tổ chức tham gia giám sát hoạt động xét xử, góp phần tuyên truyền pháp luật bằng những vụ việc, những sự kiện pháp lý cụ thể, đồng thời tăng cường trách nhiệm của Thẩm phán đối với từng phán quyết của Tòa án.

5. Công tác Hội thẩm nhân dân

Tòa án nhân dân huyện và Đoàn Hội thẩm có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý Hội thẩm. Khi được Tòa án mời tham gia xét xử các Hội thẩm luôn thực hiện tốt nhiệm vụ như, nghiên cứu hồ sơ, trao đổi các vấn đề có liên quan để thực hiện đúng chức năng theo quy định của pháp luật, tích cực xét xử các loại án, chất lượng nghiên cứu hồ sơ và xét hỏi tại các phiên tòa được nâng lên.

Tổ chức cho các Hội thẩm tham dự các lớp tập huấn nghiệp vụ do Tòa án nhân dân tỉnh tổ chức, góp phần nâng cao trình độ kỹ năng phục vụ tốt công tác xét xử. Trong 06 tháng đầu năm có 76 lượt Hội thẩm trực tiếp tham gia xét xử tại Tòa án.

6. Triển khai, thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Tòa án huyện nghiêm túc triển khai, thực hiện quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, hiện Tòa án có 02 Hòa giải viên.

Trong 06 tháng đầu năm Tòa án đã thụ lý 141 vụ việc, trong đó án dân sự 32 vụ và án hôn nhân gia đình 109 vụ, các vụ việc được tiến hành hòa giải theo đúng quy định; kết quả giải quyết 89 vụ việc (trong đó, án dân sự giải quyết 22 vụ và hôn nhân gia đình giải quyết 67 vụ), đạt tỷ lệ 63,1%, trong số 89 vụ đã giải quyết, có 54 vụ được hòa giải thành, (gồm án dân sự 05 vụ và án hôn nhân gia đình 49 vụ) chiếm tỷ lệ 60,6%. Còn 52 vụ việc tiếp tục được đưa ra hòa giải.

Việc hòa giải luôn được các hòa giải viên Tòa án kiên trì, thuyết phục, chất lượng hòa giải các vụ việc bảo đảm theo quy định của pháp luật, tiết kiệm được thời gian, công sức, chi phí góp phần hàn gắn sự đoàn kết trong nội bộ người dân.

7. Công tác quản lý kinh phí và cơ sở vật chất

7.1. Công tác quản lý kinh phí

Công tác lập dự toán, quyết toán kinh phí luôn bảo đảm minh bạch; thực hiện đúng nguyên tắc, chế độ và đúng thời gian quy định của Tòa án cấp trên.

Đầu năm, Tòa án xây dựng kế hoạch cân đối, sử dụng kinh phí hàng tháng, quý và năm, bảo đảm sử dụng kinh phí thường xuyên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế chi tiêu nội bộ trên tinh thần tiết kiệm, đúng các chế độ quy định.

7.2. Công tác quản lý cơ sở vật chất

Tòa án thực hiện việc kiểm kê tài sản theo định kỳ, các tài sản của cơ quan gồm trụ sở, các cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ nhằm quản lý, sử dụng một cách có hiệu quả và đúng mục đích.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Ưu điểm

Chất lượng xét xử các vụ việc ngày được nâng cao, không có bản án, quyết định bị hủy do chủ quan, tỷ lệ án sửa giảm so cùng kỳ năm trước giảm 01 vụ. Công tác hòa giải, đối thoại theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án được quan tâm, thực hiện nghiêm túc. Các vụ án đã giải quyết có 92,2% được sự đồng tình của các bên tranh chấp.

Án hình sự bảo đảm xét xử đúng người, đúng tội, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án của Tòa án nhân dân huyện được bảo đảm theo pháp luật, góp phần vào việc giữ gìn trật tự an toàn xã hội của địa phương.

2. Hạn chế

Đối với các vụ án dân sự tỷ lệ giải quyết án giảm so với cùng kỳ.

Chất lượng giải quyết án dân sự chưa đảm bảo tuyệt đối vẫn còn án sửa do lỗi chủ quan, mặc dù trong phạm vi của Tòa án cấp trên cho phép.

3. Nguyên nhân của hạn chế

Nguyên nhân khách quan

Tòa án huyện có một Thẩm phán đi học và một Thẩm phán tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ nên ảnh hưởng đến thời gian giải quyết án, phần lớn các vụ án dân sự được chuyển sang thủ tục thụ lý và giải quyết theo Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án nên số án giải quyết giảm.

Vụ việc tranh chấp ngày càng có tính chất phức tạp; đối với án dân sự có một số vụ việc tại thời điểm Tòa án thụ lý đương sự không có mặt tại nơi cư trú nên việc triệu tập, thu thập chứng cứ, đưa ra hòa giải, xét xử phải tốn nhiều thời gian.

Ngoài ra, việc trả lời và cung cấp tài liệu của một số cơ quan cho Tòa án còn chậm, từ đó làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết các loại vụ án.

Nguyên nhân chủ quan

Một số ít cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ còn thiếu kiểm tra; chưa tập trung cao trong một số vụ việc được giao. Thiếu chủ động trong nghiên cứu và đổi mới phương pháp lề lối làm việc, xác minh thu thập, đánh giá chứng cứ chưa toàn diện dẫn đến một số vụ án còn sai sót bị Tòa án cấp trên sửa án.

4. Giải pháp khắc phục

Cần làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho cán bộ, công chức, người lao động, đây là yếu tố quan trọng, giúp cho cán bộ, công chức, người lao động có tư tưởng chính trị vững vàng, an tâm công tác, không dao động trước khó khăn, thử thách, không bị cám dỗ, sa ngã, vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước, vi phạm pháp luật đặc biệt về tư cách, đạo đức của người Thẩm phán.

Theo dõi chặt chẽ công tác nhận đơn khởi kiện, xử lý đơn, thụ lý vụ án, tổ chức chặt chẽ công tác xét xử, giải quyết án, thời hạn giải quyết vụ án, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kịp thời giúp Thẩm phán định hướng giải quyết án đúng pháp luật, nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ giải quyết từng vụ việc.

Phát huy nội lực của từng cán bộ, công chức, chủ động tự học tập, tự nghiên cứu từng vụ việc để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, các cơ quan tiến hành tố tụng để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giải quyết các vụ án nhanh chóng, kịp thời đúng pháp luật.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 06 THÁNG CUỐI NĂM 2022.

1. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm Kết luận số 21-KL/TW ngày 25-10-2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18-5-2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về việc “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

2. Thực hiện nghiêm Chỉ thị 26-CT/TW ngày 06/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý vụ án, vụ việc; Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác phòng chống vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác Thi hành án; Quyết định số 87/QĐ-HĐTC, ngày 04/7/2018 của Hội đồng tuyển chọn giám sát Thẩm phán quốc gia “*Bộ quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán*”.

3. Tiếp tục quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Tòa án nhân dân tỉnh, của Huyện ủy, về công tác cải cách tư

pháp, chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ, các nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các giải đáp đề chỉ đạo chặt chẽ công tác xét xử và đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vụ án trong thời gian tới.

4. Thực hiện có hiệu quả 14 giải pháp của Tòa án nhân dân tối cao và 03 giải pháp của Tòa án nhân dân tỉnh một cách nghiêm túc, hiệu quả.

5. Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức; thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án gương mẫu, tận tụy, chuẩn mực, trách nhiệm, kỷ cương, tận tình phục vụ nhân dân.

6. Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu, tự tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất đối với cán bộ, công chức để chấn chỉnh kịp thời các sai sót trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, xác định trách nhiệm, năng lực, đạo đức của cán bộ, công chức là yếu tố quyết định chất lượng, tiến độ xét xử và hiệu quả công tác.

7. Chỉ đạo chặt chẽ công tác tổ chức xét xử, tăng cường công tác trao đổi nghiệp vụ thường xuyên. Thực hiện nghiêm túc Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án, để thực hiện tốt công tác hòa giải thành các vụ việc dân sự, phần đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2022.

Trên đây báo cáo sơ kết công tác xét xử 06 tháng đầu năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, xin báo cáo trước kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND;
- Lưu: VP.



Nguyễn Hoàng Nam